

41

Mẫu đề cương chi tiết học phần tiếng Việt:
01.BDCL_DCCTHP_TV_2024.7.17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94383: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP TMDT II (INTERNSHIP COURSE II)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ 04 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 04 - Tự học: 12)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - Thực tập, thực tế ngoài trường 120 tiết
 - Giờ tự học: 360 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên sâu I ☒	Chuyên sâu ... ☐
Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☒	Bắt buộc ☐
Tự chọn ☐	Tự chọn ☐	Tự chọn ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Thực tập nghề nghiệp I (KE94373)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Kiến thức chuyên môn
CDR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử và trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức	2.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử 2.2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
CDR3. Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử	3.2. Đề xuất giải pháp hữu ích về thương mại điện tử cho các bên liên quan

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Kiến thức	
		K1	Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại và kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin để phân tích và giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CDR của CTĐT						
		R	P	M	M	M	R	R
KE94383	TTNN2	2.1	2.2	3.2	4.2	5.2	6.2	7.2
								9.2

(Master)

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học vận dụng những nguyên lý cơ bản về quản trị, tài chính, marketing, thương mại điện tử và kế toán quản trị để phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng liên quan đến đọc tài liệu và viết báo cáo; xác định vấn đề, thiết kế và xây dựng phương án giải quyết. Học phần góp phần tạo dựng cho sinh viên khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với môi trường, xã hội.

Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Kỹ năng chung	
		CDR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Kỹ năng chuyên môn	
		CDR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử	5.2. Tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu đề ra
Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Kỹ năng chuyên môn	
		CDR6. Thực hiện thảo luận các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ việc, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử	6.2. Thực hiện thảo luận việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử
Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Kỹ năng chuyên môn	
		CDR7. Vận dụng các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử	7.2. Xử lý thành thạo các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử
Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Kỹ năng chuyên môn	
		CDR9. Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử	9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp

K2	Sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử	2.2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
K3	Phân tích được các vấn đề thuộc lĩnh vực Marketing thương mại điện tử và đề xuất giải pháp hữu ích cho các bên liên quan hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức	3.2. Đề xuất giải pháp hữu ích về thương mại điện tử cho các bên liên quan
Kỹ năng		
K4	Thực hiện giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản trị kinh doanh thương mại điện tử	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
K5	Tổ chức làm việc nhóm hiệu quả trong vai trò là lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.	5.2. Tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu đề ra
K6	Trao đổi, thuyết trình vấn đề nghiên cứu một cách chủ động, rõ ràng bằng văn bản và lời nói	6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử
K7	Vận dụng kỹ năng phát hiện được các vấn đề, phân tích, đánh giá để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử	7.2. Xử lý thành thạo các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K8	Tuân thủ các quy tắc, đạo đức trong nghề nghiệp khi thực hiện các nhiệm vụ được giao	9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94383 - Thực tập nghề nghiệp 2 (4TC: 0 - 04 - 12).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm xây dựng kế hoạch thực tập; Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp; Tìm hiểu quy trình và thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Xác định vấn đề công ty đang gặp phải (tập trung các vấn đề về marketing, kế toán, tài chính, quản trị, thương mại điện tử) và đề xuất giải pháp; Tổng hợp và xử lý thông tin; Viết báo cáo và trình bày.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Làm việc nhóm

- Tham quan thực tế: giảng viên và sinh viên

- Làm việc tại các tổ chức trong thực tế

- Có sự hướng dẫn của giảng viên

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng viên hướng dẫn

- Học tập cá nhân

Chấp	20	Tích cực và nỗ	Cố gắng thực	Thực hiện các	Thực hiện
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		8.5 – 10 điểm	6.5 – 8.4 điểm	4.0 – 6.4 điểm	0 – 3.9 điểm

Rubric 1: Đánh giá quá trình thực tập (đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực tập)

- Điểm cuối cùng của cả nhân = Kết quả đánh giá nhóm x Điểm trung bình của rubric 1 và định của khoa. Tiêu ban từ 2- 3 giảng viên.
- Đánh giá kết quả quá trình thực tập được đánh giá bởi tiêu ban được thành lập theo quyết
- Đánh giá quá trình thực tập được đánh giá bởi giáo viên hướng dẫn TTGT

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học	Học viên	
				Đánh giá theo kế hoạch của học viên	Đánh giá theo thực tế
Danh giá quá trình thực tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	40			
Danh giá thuyết trình theo nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	60			
Danh giá làm việc nhóm. Sinh viên tự đánh giá chéo trong nhóm	K1, K4, K8	Đề tính điểm cho cả nhân			

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

3. Phương pháp đánh giá

từng rubric

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của

1. Thang điểm: 10

VI. Đánh giá và cho điểm

- hội đồng đánh giá.
- Bảo cáo trước hội đồng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải báo cáo kết quả thực tập trước theo nhóm cho cả quá trình thực tập theo chủ đề đã chọn.
- Viết báo cáo tổng hợp: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải viết và nộp báo cáo cuối cùng tổng hợp về cho giáo viên phụ trách khi kết thúc kỳ thực tập.
- + Nộp đầy đủ nhất kỳ thực tập, nhân xét của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở và bản báo cáo thực tập.
- + Tích cực và chủ động trao đổi với giảng viên hướng dẫn và cán bộ phụ trách tại cơ sở.
- + Chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các quy định của nhà trường và cơ sở thực tập.
- + Ghi chép đầy đủ các hoạt động của các thành viên trong nhóm trong quá trình thực tập tại giảng viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở.
- + Lập kế hoạch thực tập: Kế hoạch cần nêu rõ địa điểm thực tập, xác định vấn đề tại cơ sở thực tập mà sinh viên muốn nghiên cứu và giải thích tại sao. Kế hoạch được gửi cho + Tự chủ động liên hệ cơ sở thực tập.
- Thực tập, thực tế ngoài trường: Tất cả sinh viên tham dự học phần này:

giáo viên hướng dẫn tổ chức.

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự phải tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn do

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Viết báo cáo, trình bày và trả lời câu hỏi trước hội đồng đánh giá
- Làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung thuyết trình	40	Thuyết trình đủ nội dung yêu cầu, dùng quy định format, số liệu phong phú, phân tích chính xác	Thuyết trình đủ nội dung yêu cầu, dùng quy định format, số liệu phong phú, phân tích sơ sai	Thuyết trình đủ nội dung yêu cầu, dùng quy định format, số liệu hạn chế, phân tích sơ sai	Thuyết trình chưa đủ nội dung, Sai format quy định
Kỹ năng Thuyết trình	40	Quan lý thời gian tốt; trình bày rõ ràng, thiếu cuốn hút; slide đẹp,	Quan lý thời gian tốt; trình bày rõ ràng, thiếu cuốn hút; slide đẹp, yêu cầu,	Quan lý thời gian không tốt; trình bày rõ ràng, cuốn hút; slide chưa đạt yêu cầu,	Quan lý thời gian không tốt; trình bày chưa rõ ràng, slide không cuốn hút; hoặc rất sơ sai,
Trả lời câu hỏi	20	Các câu hỏi đặt ra đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời dùng đa số câu hỏi đặt ra và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời dùng đa số câu hỏi đặt ra nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt ra

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (đánh giá của các thành viên tiêu ban)

hành nội quy	Chuyên cần	Đánh giá bài báo cáo thực tập giáo trình
lực thực hiện và hoàn thành xuất sắc các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn	20	60
hiện và hoàn thành tốt các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn đạt kết quả khá	Tối đa điểm thực tập theo không xuyên vắng 1-3 buổi ca đợt thực tập	Bài báo cáo đủ nội dung yêu cầu, dùng quy định format, số liệu phong phú, phân tích chính xác
hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn đúng, đủ hướng dẫn.	Chỉ xuống điểm 1-3 ngày ca đợt thực tập	Bài báo cáo đủ nội dung yêu cầu, dùng quy định format, số liệu hạn chế, phân tích sơ sai
chưa đầy đủ các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn.	Không xuống điểm thực tập, chỉ tới xin số liệu và đóng dấu xác nhận	Bài báo cáo nội dung, Sai format quy định

Rubric 3. Đánh giá làm việc nhóm (Do nhóm sinh viên tự đánh giá)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Ghi chú:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm
- Mỗi SV được nhóm đánh giá bằng 1 phiếu Rubric này, nhóm cùng ký tên và gửi lại cho GV.
- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết quả đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- **Thực tập tại cơ sở:** sinh viên phải thực tập tại cơ sở theo đúng thời gian qui định của Học viện và của cơ sở thực tập. Nếu vắng mặt 1 buổi trở lên không xin phép và không có lý do chính đáng sẽ không đạt yêu cầu và phải thực tập lại.
- **Nộp báo cáo chấm:** Tất cả các trường hợp nộp báo cáo chấm sẽ không được chấp nhận và bị điểm 0.
- **Báo cáo trước hội đồng:** Tất cả sinh viên phải tham dự báo cáo kết quả thực tập tại buổi seminar do giáo viên hướng dẫn của Khoa tổ chức. Những sinh viên vắng mặt không xin phép và không có lý do chính đáng sẽ bị điểm 0.
- **Yêu cầu về đạo đức:** sinh viên phải tuân thủ mọi nội qui, qui định của Học viện và của cơ sở thực tập và hành xử đúng mực tại cơ sở thực tập. Những sinh viên không tuân thủ bất kỳ nội qui, qui định nào của Học viện và cơ sở thực tập, có hành vi giao tiếp, ứng xử không đúng mực sẽ bị xem xét trừ điểm hoặc phải thực tập lại.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Sinh viên có thể tham khảo các mẫu sau trên website Khoa:
- Mẫu lập kế hoạch đi khảo sát thực tế

- Mẫu đề cương đi khảo sát thực tế
- Mẫu báo cáo kết quả khảo sát thực tế

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần			
I	Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch thực tập theo nhóm	A/Các nội dung làm việc nhóm: (5 tiết)			
		- Thành lập nhóm từ 3-5 sinh viên			
		- Liên hệ cơ sở thực tập			
		- Trao đổi với giáo viên hướng dẫn để xây dựng kế hoạch thực tập chi tiết			
I	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)	- Sinh viên tìm hiểu về phương pháp nghiên cứu			
		- Lập kế hoạch thực tập theo nhiệm vụ nhóm phân công			
		Hoạt động 2: Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp			
		A/Các nội dung tại cơ sở thực tập (15 tiết)			
1	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết)	- Thu thập các thông tin về cơ sở thực tập: lịch sử thành lập và phát triển cơ quan, qui mô, cơ cấu tổ chức, loại hình hoạt động, các hoạt động sản xuất kinh doanh, các loại sản phẩm, dịch vụ do công ty cung cấp...			
		- Tìm hiểu về chức năng và nhiệm vụ của các phòng/ban/đơn vị trực thuộc cơ quan và các vị trí công việc trong cơ quan, yêu cầu đối với các vị trí công việc; nhu cầu tuyển dụng của cơ quan...			
		- Tìm hiểu về phương hướng phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới			
		- Tìm hiểu nội qui, qui định của cơ sở thực tập			
2,3	Hoạt động 3: Sinh viên tìm hiểu về tình hình sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, tìm hiểu chi tiết một vấn đề cụ thể	A/Tóm tắt các nội dung chính tại cơ sở thực tập: (25 tiết)			
		- Thu thập thông tin về: đặc điểm tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm vừa qua			
		- Tham gia vào các hoạt động của cơ sở thực tập			
		- Tìm hiểu một vấn đề cụ thể tại cơ sở thực tập			
2,3	Hoạt động 4: Sinh viên tổng hợp và xử lý số liệu, viết và trình bày báo cáo	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (75 tiết)			
		- Tổng hợp và xử lý thông tin đã thu thập được và viết báo cáo			
		- Viết nhật ký thực tập			
		Hoạt động 4: Sinh viên tổng hợp và xử lý số liệu, viết và trình bày báo cáo			

Tuần	Nội dung	KỖHTMB của học phần
3,4	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	A/Nội dung làm việc nhóm (15 tiết) - Sinh viên tổng hợp và phân tích số liệu - Viết báo cáo tổng hợp - Chuẩn bị bài thuyết trình - Trình bày trước hội đồng đánh giá	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết) - Thực hiện các nhiệm vụ được nhóm phân công - Tự tổng kết những kết quả đã đạt được và những hạn chế, vướng mắc trong quá trình đi khảo sát thực tế.	K1, K2, K3, K5, K6, K7, K8

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Khoa có giấy giới thiệu cử sinh viên xuống địa điểm thực tập
- Có danh sách các cơ sở có liên kết với Khoa, sẵn sàng tiếp nhận sinh viên và tạo điều kiện cho sinh viên hoàn thành hoạt động khảo sát thực tế.
- Phòng hội thảo, làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, máy tính, loa.

Hà Nội, ngày... tháng... năm... 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Bùi Hồng Quý

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Thu Hương

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Hồ Quang Liêm

THÔNG TIN VỀ BỘI NGŨ GIẢNG VIÊN DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Hữu Cường	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915268514
Email: trancuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Trần Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973295812
Email: titthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Bùi Hồng Quý	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988291299
Email: bhquy@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0869434929
Email: dtmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Chu Thị Kim Loan	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0756117968
Email: ctkloan@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Nguyễn Anh Trữ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện	Điện thoại liên hệ: 0974926889

Nông nghiệp Việt Nam	
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Nguyễn Trọng Tuấn	Học hàm, học vị: THS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978969959
Email: nttuanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0366819819
Email: nvhuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Đỗ Thị Tuyết Mai	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976606388
Email: dtmai@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Vũ Thị Hằng Nga	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984368612
Email: vtnga@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Đặng Thị Kim Hoa	Học hàm, học vị: GVC.THS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0972725541
Email: dtkhoa@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Nguyễn Thái Tùng	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0906279266
Email: nttung@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thu điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên

Là các giảng viên được phân công hướng dẫn từng kỳ theo quyết định của Khoa và Học viện.

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 7/ 2020 :
 Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Lần 2: 7/ 2021:
 Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Lần 3: 7/2022:
 Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 7/2023:
 Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 5: 7/2024:
 Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, giám sát tin chỉ

